

Bản án số: 173/2025/HS-ST
Ngày: 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu L.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Nguyễn Anh T.
- Bà Châu Thị L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu H – Thư ký Tòa án nhân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh D - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 756/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Lê Minh Đ, sinh năm: 1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số A L, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Lê Thị T; Chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 05/01/2009, Công an P, quận G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 11/11/2024; (Có mặt).

2. Trần Ngọc H, sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số H T, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: giữ xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T1 và bà Đặng Ngọc T2; Có vợ tên Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1990 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 15/11/2024; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú: 1 L, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/11/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, Huỳnh Lê Minh Đ sử dụng ứng dụng zalo trên điện thoại của Đ gọi cho Trần Ngọc H, tài khoản zalo tên L để mua 200.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn giao ma túy tại chân cầu B, đường T, Phường A (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đồng ý bán ma túy cho Đ, H đặt xe G1 đi đến khu vực bến xe A để mua ma túy đá. Tại đây, H mua 200.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông (không rõ lai lịch), người đàn ông nhận tiền của H rồi vớt một đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá xuống đất, H đi đến chỗ vớt ma túy nhặt lên rồi đặt xe G đi về nhà của H tại nhà không số, hẻm B, đường T, phường T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi về đến nhà, H cất ống hút chứa ma túy đá vừa mua được ra lấy một ít ma túy đá bỏ vào một gói nylon nhỏ rồi cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau đó, H hàn kín hai đầu đoạn ống nhựa chứa số ma túy đá còn lại rồi đặt xe Grab đến điểm hẹn để giao ma túy cho Đ. Về phía Đ, sau khi liên hệ với H để mua ma túy, đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 53V6-6984 từ nhà tại địa chỉ số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đến chân cầu B, đường T, Phường A (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp H. Tại đây, Đ đưa số tiền 200.000 đồng cho H, H đưa cho Đ 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá rồi bỏ đi. Sau đó, Đ cất đoạn ống nhựa chứa ma túy vào túi áo phía trước rồi điều khiển xe về nhà. Khi đến trước nhà số A đường L, Phường A (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra 363 Công an quận G yêu cầu dừng xe để kiểm tra, do lo sợ bị bắt nên Đ tăng ga bỏ chạy đến trước công trường Nguyễn T3, địa chỉ số A đường L, Phường A (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng xe vớt đoạn ống nhựa chứa ma túy đá xuống đất bên cạnh chân trái nơi Đ đang đứng, lúc này Tổ công tác 363 Công an quận G phát hiện, thu giữ đoạn ống nhựa chứa ma túy đá đồng thời đưa Đ về Công an P1 (nay là phường A) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G xử lý.

Đối với H, sau khi bán ma túy cho Đ xong, H đặt G đi về nhà tại nhà không số, hẻm B, đường T, phường T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Tại nhà, H lấy gói nylon chứa ma túy đá đã chiết ra như trên, bỏ vào bộ dụng cụ gồm: 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa rồi một mình sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng ma túy xong, H cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh dính một ít ma túy đá, 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 gói nylon dính ma túy đá còn sót lại vào hộc tủ dưới chỗ rửa bát. Qua truy xét, ngày 12/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đưa Trần Ngọc H về làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Huỳnh Lê Minh Đ và Trần Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Đ và H khai nhận ngoài ngày 11/11/2024, H còn bán ma túy cho Đ trước đó 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Đầu tháng 10/2024, Huỳnh Lê Minh Đ sử dụng ứng dụng zalo trên điện thoại của Đ gọi cho Trần Ngọc H để mua 200.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn giao ma túy tại chân cầu B, đường T, Phường A (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. H đặt xe G1 đi đến khu vực bến xe A để mua ma túy đá. Tại đây, H mua 200.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau khi về đến nhà, H cắt ống hút chứa ma túy đá vừa mua được ra lấy một ít ma túy đá bỏ vào một gói nylon nhỏ rồi cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau đó, H hàn kín hai đầu đoạn ống nhựa chứa số ma túy đá còn lại rồi đặt xe Grab đến điểm hẹn để giao ma túy cho Đ. Đ đưa số tiền 200.000 đồng cho H, H đưa cho Đ 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá rồi bỏ đi. Đ mang ma túy về nhà và sử dụng hết.

Lần 2: Cuối tháng 10/2024, Đ tiếp tục sử dụng ứng dụng zalo gọi cho H để mua 200.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn giao ma túy tại chân cầu B, đường T, Phường A (nay là phường A) Thành phố Hồ Chí Minh. H đặt xe G1 đi đến khu vực bến xe A để mua ma túy đá. Tại đây, H mua 200.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau khi về đến nhà, H cắt ống hút chứa ma túy đá vừa mua được ra lấy một ít ma túy đá bỏ vào một gói nylon nhỏ rồi cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau đó, H hàn kín hai đầu đoạn ống nhựa chứa số ma túy đá còn lại rồi đặt xe Grab đến điểm hẹn để giao ma túy cho Đ. Đ đưa số tiền 200.000 đồng cho H, H đưa cho Đ 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá rồi bỏ đi. Đ mang ma túy về nhà và sử dụng hết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại nhà không số, hẻm B, đường T, phường T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ như sau:

- 01 nỏ thủy tinh dính tinh thể; 01 gói nylon dính tinh thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G tiến hành niêm phong để giám định.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0936457172.

- 01 cân tiểu ly điện tử đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 13544/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Minh Đ và hình dấu Công an P, quận G, bên trong có 01 đoạn ống nhựa chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1370 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 13590/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc H và hình dấu Công an phường T, Quận A, bên trong có:

- 01 ống thủy tinh dính tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0353 gam, loại Methamphetamine.

- 01 gói nylon dính tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0066 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Huỳnh Lê Minh Đ:

- 01 đoạn ống nhựa chứa tinh thể. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1370 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể có khối lượng 0,0759 gam.

- 01 xe mô tô biển số 53V6-6984, số máy: 1PSOFMG310398264, số khung: HH10020010366. Kết quả xác minh, xe trên do bà Lê Thị T, là mẹ ruột của bị cáo Đ đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai xe trên do bà T mua và cho Đ mượn để làm phương tiện đi làm, việc Đ sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng thì bà T không biết. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo không mở nguồn được.

Thu giữ của Trần Ngọc H:

- 01 ống thủy tinh dính tinh thể. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0353 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật đã sử dụng hết sau phục vụ giám định.

- 01 gói nylon dính tinh thể. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0066 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật đã sử dụng hết sau phục vụ giám định.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0936457172.

- 01 cân tiểu ly điện tử đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-KV7, ngày 17/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Huỳnh Lê Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Trần Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Minh Đ từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm 6 tháng tù.
- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Minh Đ và hình dấu Công an P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo không mở nguồn kiểm tra tình trạng được; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0936457172; 01 cân tiểu ly điện tử không rõ hiệu.

Trả lại cho bà Lê Thị T 01 xe mô tô biển số 53V6-6984, số máy: 1PSOFMG310398264, số khung: HH10020010366.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc H và hình dấu Công an phường T, Quận A, bên trong có 01 ống thủy tinh và 01 túi nylon có dấu vết ma túy sau giám định để chuyển xử phạt hành chính Trần Ngọc H theo quy định.

Buộc bị cáo Trần Ngọc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai, vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu mức hình phạt của Điều 249, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 249, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 không có quy định có lợi cho người phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng thì các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai các bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[3.1] Vào ngày 11/11/2024, tại cầu B, đường T, Phường A (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Ngọc H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1370 gam, loại Methamphetamine cho bị cáo Huỳnh Lê Minh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý cho rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đ nên đây là tình tiết định khung “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Vào ngày 11/11/2024, tại trước địa chỉ số A đường L, Phường A (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Lê Minh Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,1370 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý cho rằng hành vi của bị cáo Huỳnh Lê Minh Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 16/CT-VKS-KV7, ngày 17/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán... trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho các bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Minh Đ và hình dấu Công an P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc H và hình dấu Công an phường T, Quận A, bên trong có 01 ống thủy tinh và 01 túi nylon có dấu vết ma túy sau giám định, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển xử phạt hành chính Trần Ngọc H theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo không mở nguồn được và 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0936457172, các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cân tiểu ly điện tử đã qua sử dụng, bị cáo dùng để cân ma túy bán, là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 53V6-6984, số máy: 1PSOFMG310398264, số khung: HH10020010366. Kết quả xác minh, xe trên do bà Lê Thị T, là mẹ ruột của bị cáo Đ đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai xe trên do bà T mua và cho Đ mượn để làm phương tiện đi làm, việc Đ sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng thì bà T không biết, Hội đồng xét xử quyết định trả lại xe này cho bà Lê Thị T.

Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo H thu lợi từ bán ma túy cho Đ, đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với việc khám xét nơi ở của bị cáo H thu giữ 01 ống thủy tinh dính tinh thể, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0353 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon dính tinh thể, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0066 gam, loại Methamphetamine, tổng cộng 0,0491 gam loại Methamphetamine, bị cáo tàng trữ để sử dụng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ma túy thu giữ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển toàn bộ số ma túy này để chuyển xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Ngọc H tại khu vực bên xe A, không rõ thông tin lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc H.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Lê Minh Đ.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Huỳnh Lê Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2024.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Minh Đ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/11/2024.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Minh Đ và hình dấu Công an P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo không mở nguồn kiểm tra tình trạng được; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0936457172; 01 cân tiểu ly điện tử không rõ hiệu.

Trả lại cho bà Lê Thị T 01 xe mô tô biển số 53V6-6984, số máy: 1PSOFMG310398264, số khung: HH10020010366.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc H và hình dấu Công an phường T, Quận A, bên trong có 01 ống thủy tinh và 01 túi nylon có dấu vết ma túy sau giám định để chuyển xử phạt hành chính Trần Ngọc H theo quy định.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 292/PNK ngày 18/9/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra).

Buộc bị cáo Trần Ngọc H nộp lại số tiền 600.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực G – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Châu L